

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-3-2022

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB , THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B T, xã HT, huyện VB , thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn AN, xã TL, huyện VB , thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đình L ; nơi cư trú: Thôn B T, xã HT, huyện VB , thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Đình L chung sống với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống của địa phương từ ngày 10-10-1994 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ

quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi cưới chị và anh Lừa chung sống cùng nhau tại gia đình anh Lừa ở Thôn B T, xã HT, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lừa thường xuyên đánh đập chị. Do mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên chị đã bỏ về gia đình chị ở thôn AN, xã TL, huyện VB , thành phố Hải Phòng từ năm 2012 đến nay. Chị và anh Lừa sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Vũ Đình L là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đình L có 01 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 22-9-1995 hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Đình L trình bày: Anh và chị Lưu Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn, lễ cưới được tổ chức theo phong tục tập quán tại địa phương. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Thà đã bỏ về gia đình mẹ đẻ ở thôn AN, xã TL, huyện VB , thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi. Nay chị Thà đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Thà, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Lưu Thị T có 01 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 20-9-1995, hiện nay đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ

quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L. Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L có 01 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 20-9-1995 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung: Chị Thà và anh Lừa không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Vũ Đình L có hộ khẩu thường trú tại Thôn B T, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lưu Thị T, bị đơn anh Vũ Đình L.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1994. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có 01 con chung, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Từ năm 2012 đến nay chị Thà đã bỏ về gia đình mẹ đẻ ở thôn AN, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi. Nay chị Thà xác định tình nghĩa vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Vũ Đình L. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lừa đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Thà theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương thì thấy chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L chung sống vợ chồng từ năm 1994, tại thời điểm chung sống chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L đều đủ tuổi kết hôn nhưng cả hai đã không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L đã có thời gian dài chung

sống cùng nhau và có con chung, tuy nhiên theo quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì không xác định quan hệ giữa chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L là vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu của chị Lưu Thị T đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Vũ Đình L là vợ chồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L có một con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 20-9-1995 hiện nay đã trưởng thành. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L .

2. Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L có 01 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 20-9-1995 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Đình L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thà đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VBtheo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí số 0002138 ngày 10 tháng 12 năm 2021. Chị Lưu Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB ;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB ;
- UBND xã HT huyện VB , thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền